

# QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

GS, TS VŨ DƯƠNG HUÂN

*Học viện Ngoại giao*

**Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Về chính sách đối ngoại (CSĐN), Hồ Chí Minh đã để lại những tư tưởng lớn về bản chất chính sách đối ngoại Việt Nam; các quyền dân tộc cơ bản, nghĩa vụ quốc tế; độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế; về kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; coi trọng quan hệ với các nước láng giềng khu vực, các nước lớn... Quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách đối ngoại là nền tảng lý luận của đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động đối ngoại Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Quan điểm Hồ Chí Minh về chính sách đối ngoại; hoạt động đối ngoại Việt Nam



Tổng thống Ấn Độ Rajendra Prasa và Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru đón Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Ấn Độ, năm 1958



## 1. Về bản chất đường lối quốc tế, chính sách đối ngoại Việt Nam

Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là quan điểm lớn, quan điểm trung tâm, xuyên suốt, có tính chất chi phối trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng Việt Nam. Đồng thời đó cũng là tư tưởng chi phối, nói lên bản chất của đường lối quốc tế, CSDN và ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Tiếp thu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo vào điều kiện phương Đông, Hồ Chí Minh có nhiều luận điểm sáng tạo về tiềm năng to lớn của cách mạng thuộc địa, khả năng cách mạng thuộc địa giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc. Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ năm 1924, viết: Ở phương Đông, “cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây”<sup>1</sup>; còn ở Việt Nam “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”<sup>2</sup>; “Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại và duy nhất của đời sống xã hội của họ”<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong trào lưu cách mạng vô sản thế giới và khẳng định: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”<sup>4</sup>. Sau này, Người lại nhấn mạnh: “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”<sup>5</sup>.

Khi nói độc lập dân tộc và CNXH cũng chính là nói về mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, một trong những vấn đề trung tâm của CSDN và ngoại giao Việt Nam. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nói đến độc lập dân tộc là nói đến lợi ích dân tộc. Người chỉ rõ: “Muốn làm gì cũng cần vì lợi ích dân tộc mà làm”<sup>6</sup>. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác

và Ph.Ăngghen đã yêu cầu giai cấp vô sản “trở thành dân tộc”. Để hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo, Đảng Cộng sản phải thật sự trở thành người đại diện cho lợi ích dân tộc. Đối với Việt Nam, theo Hồ Chí Minh không phải giải quyết vấn đề giai cấp rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như các nước tư bản phương Tây. Ngược lại, chỉ có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai cấp, giải phóng dân tộc bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo điều kiện cho giải phóng giai cấp. Mặt khác, ở nước ta, ngoài mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nội bộ dân tộc, còn có mâu thuẫn dân tộc và đấu tranh dân tộc với chủ nghĩa thực dân đế quốc và bè lũ tay sai. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước và đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công nông và trí thức là một chiến lược cách mạng, là lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Trong hai cuộc kháng chiến, do xác định đúng mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc và các thế lực ngoại xâm và tay sai, nên Đảng đã động viên toàn dân hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước... Quan điểm của Hồ Chí Minh ưu tiên lợi ích dân tộc so với lợi ích giai cấp cả trong sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Theo Hồ Chí Minh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao dân giàu nước mạnh”<sup>7</sup>, “Chủ nghĩa xã hội là mọi người dân được áo ấm cơm no, nhà ở tử tế, được học hành”<sup>8</sup>.

Cùng với xác định lợi ích dân tộc, tính tối thượng của lợi ích dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định giới hạn lợi ích giai cấp và tính dân tộc của Đảng. Tại Đại hội II (2-1951) của Đảng, Người chỉ rõ: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc



Việt Nam”<sup>9</sup>. Như vậy, Đảng lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước nhưng không được đứng trên dân tộc.

## 2. Về những quyền dân tộc cơ bản và nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các quyền dân tộc cơ bản thể hiện thành một hệ thống, từng bước được hoàn thiện trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam và thực tiễn chính trị quốc tế. Mặt khác, quyền dân tộc đi đôi với trách nhiệm quốc tế với những nội dung chủ yếu:

*Thứ nhất*, quyền độc lập, tự do. Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* (2-1930), mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc, phong kiến làm cho Việt Nam độc lập và tự do cho dân chúng. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”<sup>10</sup>. Không những thế Người còn cho rằng, các dân tộc bị áp bức có quyền quyết định vận mệnh của mình. Chương trình Việt Minh khẳng định: “*Tuyên bố dân tộc tự quyết*”<sup>11</sup>.

*Thứ hai*, chủ quyền quốc gia, quyền thống nhất đất nước và toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn gắn với chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Trước việc thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam, Người khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”<sup>12</sup>. Hiến pháp năm 1946 cũng ghi rõ: “Đất nước Việt Nam là một khối thống nhất Trung, Nam, Bắc không thể phân chia”. Chủ quyền, thống nhất là nội dung quan trọng mà chúng ta đã đấu tranh với thực dân Pháp tại các cuộc đàm phán ngoại giao năm 1946, với các đối thủ tại Hội nghị Giơnevơ, Hội nghị Pari...

*Thứ ba*, quyền được sống trong hòa bình thực sự. Đây cũng là một trong các quyền dân tộc cơ bản mà Hồ Chí Minh đề cập đến. Trong Thông báo đầu tiên về CSĐN Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (3-10-1945), nêu rõ: “Đối với các nước Đồng minh, Việt Nam mong muốn duy trì hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ, để xây dựng nền hòa bình thế giới lâu dài”<sup>13</sup>. Trong quá trình chống thực dân Pháp, Người đề cao khát vọng “yêu chuộng hòa bình”<sup>14</sup> của dân tộc Việt Nam. Trong “Lời kêu gọi kháng chiến chống Mỹ” (11-1968), Người phân tích: “Trải qua gần một trăm năm dưới ách nô lệ thực dân và hơn 20 năm chống chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc, hơn ai hết, nhân dân ta rất thiết tha yêu quý hoà bình để xây dựng đất nước. Nhưng phải là hòa bình thật sự trong độc lập, tự do”<sup>15</sup>.

*Thứ tư*, quyền phát triển. Đây cũng là quyền cơ bản của dân tộc Việt Nam, với tư cách là quốc gia có chủ quyền. NQTU 8 (5-1941) đã thông qua chương trình xây dựng chế độ mới sau đánh đuổi Pháp, Nhật, trong đó có nhấn mạnh làm cho kinh tế quốc gia phát triển. Đại hội III (1960) của Đảng nhấn mạnh xây dựng nước Việt Nam dân chủ, tự do, phú cường...

Quyền dân tộc đi liền với nghĩa vụ quốc tế. Về nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, Việt Nam có trách nhiệm: *Một là*, tham gia phong trào chống chủ nghĩa đế quốc, chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ hoà bình thế giới. *Hai là*, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc trên thế giới, trước hết là nhân dân Lào và Campuchia.

## 3. Về độc lập tự chủ, tự lực tự cường gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế

Theo Hồ Chí Minh: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”<sup>16</sup>. Trong quan



hệ giữa các đảng cộng sản và công nhân quốc tế, Người khẳng định: “Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”<sup>17</sup>. Với tinh thần trên, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Việt Nam tự quyết định đường lối kháng chiến, hạn chế tối đa tác động của bên ngoài, nhất là nước XHCN Liên Xô và Trung Quốc. Nhờ vậy Việt Nam có đường lối đúng và giành thắng lợi. Tuy nhiên, cũng có lúc do hoàn cảnh khách quan, Việt Nam không phát huy được độc lập hoàn toàn như trong Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương.

Bên cạnh tư tưởng độc lập tự chủ, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh quan điểm “tự lực, tự cường, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa*, do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo năm 1921, viết: “công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”<sup>18</sup>. Trong *Đường Kách mệnh*, Người nêu tư tưởng “nếu thợ thuyền An Nam biết tổ chức thì chắc Quốc tế đỏ sẽ hết lòng giúp cho mà làm cách mệnh. Nhưng muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”<sup>19</sup>. Trong “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa” (8-1945), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>20</sup>. Nói chuyện với các nhà ngoại giao (1-1964), Người khẳng định: “cái gốc, cái điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh”<sup>21</sup>. Độc lập, tự chủ không có nghĩa là biệt lập, cô lập, trái lại gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế. Người nêu quan điểm: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”<sup>22</sup>.

Hồ Chí Minh khẳng định ý nghĩa quan trọng của việc kết hợp yếu tố sức mạnh dân tộc với

sự giúp đỡ, ủng hộ từ bên ngoài, Người nói: “Không có một sức mạnh thống nhất của cả nước, không có sự giúp đỡ mạnh mẽ của bên ngoài, công cuộc vận động giải phóng khó mà thành công được”<sup>23</sup>.

Với phương châm “thêm bạn, bớt thù”, tránh đối đầu “không gây thù oán với một ai”, tìm ra những điểm tương đồng, khai thác mọi khả năng có thể, nhằm tập hợp lực lượng, hình thành mặt trận đoàn kết ủng hộ Việt Nam theo nhiều tầng, nhiều nấc, Hồ Chí Minh đã nêu quan điểm mở rộng biên độ đoàn kết quốc tế “Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta”<sup>24</sup>, “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>25</sup>. Đây chính là phương châm quan hệ quốc tế, là cơ sở để xác lập tình hữu nghị, đoàn kết, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Trong đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh xác định rõ các đối tác cụ thể: với phong trào cách mạng vô sản; với phong trào giải phóng dân tộc; với phong trào hoà bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới, đặc biệt trong phong trào cộng sản quốc tế “trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình”<sup>26</sup>. Người nói: “sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ý lại, không được ngồi chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>27</sup>. Người coi yếu tố quốc tế có ý nghĩa quan trọng cho thắng lợi của cách mạng; nhưng yếu tố độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường luôn giữ vai trò quyết định mọi thắng lợi. Sự giúp đỡ từ bên ngoài sẽ làm cho cách mạng nước ta đỡ khó khăn hơn, tạo điều kiện để ta thực hiện tự lực cánh sinh được tốt hơn. Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự chủ luôn luôn là nền tảng vững chắc để đoàn kết, tập hợp các lực lượng cách mạng thế giới ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam một cách hiệu quả nhất.



Thực tế cho thấy, quan điểm đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh dựa trên nguyên tắc: sự nghiệp cách mạng các nước là nhiệm vụ của bản thân các quốc gia dân tộc, nhưng để tăng cường sức mạnh nội lực bảo đảm cho thắng lợi thì phải gắn cách mạng của mỗi nước vào trào lưu cách mạng thế giới, kết hợp chặt chẽ dân tộc với quốc tế, để tranh thủ cao nhất sự đồng tình ủng hộ của bên ngoài, tạo sức mạnh tổng hợp cho đất nước. Muốn đoàn kết, hợp tác quốc tế hiệu quả, bền vững phải có thực lực làm cơ sở, do đó việc xây dựng thực lực về chính trị, kinh tế, quân sự của đất nước-sức mạnh nội lực là nhân tố quyết định sự thành công của đoàn kết, hợp tác quốc tế. Trong đoàn kết quốc tế cần nắm vững phương châm kiên trì về nguyên tắc, giữ vững chiến lược, nhưng mềm dẻo, linh hoạt. Người nói “*Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt*”<sup>28</sup>.

#### 4. Coi trọng quan hệ với các nước láng giềng, khu vực

Các nước láng giềng liên quan chặt chẽ đối với an ninh và phát triển của mọi quốc gia. Quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu bền với láng giềng là quy luật của mỗi quan hệ địa chính trị quốc tế. Đó cũng là truyền thống “Bán anh em xa mua láng giềng gần” của ông cha ta.

Trong quan hệ với các nước láng giềng, quan hệ với Trung Quốc chiếm vị trí trung tâm trong những mối quan tâm đối ngoại của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã kiên trì hòa hoãn, lôi kéo, phân hoá tránh đối đầu và tránh xung đột với Trung Hoa dân quốc. Hồ Chí Minh đã kiên trì chính sách “Hoa-Việt thân thiện”, thực hiện chính sách “Câu Tiễn”, lợi dụng mâu thuẫn, nhân nhượng, thoả hiệp, “dàn xếp sao cho đại sự thành tựu, tiểu sự thành vô sự”<sup>29</sup>. Đồng thời Người cũng

chủ trương gạt bỏ thành kiến dân tộc, xây dựng và phát triển quan hệ mới hữu nghị, hợp tác với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên tinh thần: “*Vừa là đồng chí vừa là anh em*”<sup>30</sup>. Việt Nam đề cao vai trò quốc tế của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Mặt khác, do hiểu biết sâu sắc đất nước, con người, văn hoá Trung Quốc, có mối quan hệ cá nhân thân tình với nhiều lãnh đạo Trung Quốc, ứng xử khéo léo, Hồ Chí Minh đã có công hiến to lớn tạo dựng quan hệ Việt-Trung theo tinh thần mới. Trung Quốc và Việt Nam là đồng minh chiến lược của nhau. Trung Quốc đã dành cho Việt Nam sự giúp đỡ vô cùng to lớn, hiệu quả trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Với Lào và Campuchia, Việt Nam, Lào, Campuchia cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, có chung số phận, cùng chung kẻ thù, có ý nghĩa chiến lược đối với an ninh và phát triển của mỗi nước. Đảng và Hồ Chí Minh cực kỳ coi trọng mối quan hệ đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân ba nước Đông Dương.

Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc xây đắp tình hữu nghị và tăng cường hợp tác trên nguyên tắc coi trọng quyền tự quyết, tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Hội nghị cán bộ về công tác giúp đỡ Lào, Campuchia (2-1949) đề ra bốn phương châm: Không đứng trên lợi ích của Việt Nam mà làm công tác Lào, Miên; Nắm chắc nguyên tắc dân tộc tự quyết do Lào, Miên tự quyết định lấy; Không đem chủ trương, chính sách và nguyên tắc của Việt Nam ứng dụng vào Lào, Miên như lắp máy; Cần giúp đỡ Lào, Miên để bạn tự làm lấy<sup>31</sup>. Để tăng thêm sức mạnh, Người đề nghị thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc Việt-Miên-Lào*. Hồ Chí Minh cũng dành quan tâm lớn cho quan hệ với các nước Đông Nam Á khác như Thái Lan, Miến Điện, Indonesia...



## 5. Coi trọng và có ứng xử đúng với các nước lớn

Nước lớn đóng vai trò quan trọng trong nền chính trị thế giới. Do vị trí địa chiến lược, Việt Nam luôn thu hút sự chú ý của các cường quốc. Trung Quốc, Pháp, Nhật, Mỹ, Liên Xô đều quan tâm đến Việt Nam. Hồ Chí Minh sớm nhận thức được điều đó và dành ưu tiên cao cho quan hệ với các nước lớn. Theo Người, đời sống và xã hội hiện nay phụ thuộc trước hết vào những trung tâm công nghiệp lớn mạnh và Người nhấn mạnh: Hòa bình thế giới thực hiện được hay không là do nước lớn<sup>32</sup>. Trung Quốc vừa là nước láng giềng vừa là nước lớn. Bên cạnh Trung Quốc, Người cũng rất coi trọng Mỹ. Người đã hết sức tranh thủ thái độ của Mỹ cho cuộc đấu tranh giành độc lập 1945, mong muốn thiết lập quan hệ văn hoá, khoa học với Mỹ, gửi sinh viên sang Mỹ học tập ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Người đánh giá cao vai trò của Liên Xô trong nền chính trị thế giới và tăng cường quan hệ mọi mặt với Liên Xô, tranh thủ sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam. Người cũng coi trọng Nhật Bản và mong muốn tăng cường phát triển kinh tế với Nhật Bản. Hồ Chí Minh cũng hết sức coi trọng vai trò cường quốc của Ấn Độ và hy vọng thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ. Trường hợp các nước lớn vi phạm độc lập chủ quyền của Việt Nam, nhân dân Việt Nam kiên quyết đứng lên chống xâm lược như đối với thực dân Pháp và đế quốc Mỹ...

Hồ Chí Minh nhắc nhở phải phân biệt nhân dân Pháp và bọn thực dân Pháp, nhân dân Mỹ và đế quốc Mỹ. Và ngay đối với kẻ thù cũng phải đối xử nhân đạo. “Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng... Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh”<sup>33</sup>.

Người luôn tìm mọi cơ hội chấm dứt chiến tranh với Pháp với Mỹ. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng phải giữ thể diện cho họ. Sau Điện Biên Phủ, Người căn dặn các chiến sĩ: “Ta chiến thắng rồi công tác tuyên truyền chỉ nên biểu dương tinh thần anh dũng của quân dân ta, không nên sỉ nhục Pháp. Vì như thế sẽ kích động tinh thần tự ái dân tộc của họ. Sau này đối với Mỹ, Bác cũng căn dặn như thế”<sup>34</sup>. Đối với Mỹ, Người khẳng định: sẵn sàng “trái thâm đồ” hay nói “nhịp cầu vàng”<sup>35</sup> để Mỹ rút quân về nước. Năm 1968, khi Người đi nước ngoài, có chủ trương dong giặc lái Mỹ bị bắt điều các đường phố Hà Nội để cảnh cáo Mỹ. Khi về, Người đã phê phán gay gắt chủ trương này, gọi đó là việc làm “dại dột” sẽ không được dư luận thế giới ủng hộ<sup>36</sup>.

## 6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong các luận điểm trung tâm trong tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh. Sức mạnh dân tộc là sự tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện tại, trong đó sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc và khối đoàn kết toàn dân có tầm quan trọng đặc biệt. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”<sup>37</sup>. Truyền thống yêu nước đã phát huy thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng. “Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ cả thế giới, chúng ta nhất định thắng!”<sup>40</sup>.



Sức mạnh thời đại bao gồm trước hết là những xu thế lớn tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ... cùng những lực lượng quyết định chiều hướng của hoà bình, dân chủ, bình đẳng và thịnh vượng của các quốc gia. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đã mở ra thời đại mới, tạo điều kiện để cách mạng Việt Nam hoà vào dòng chảy chung của nhân loại.

Hồ Chí Minh là người phá thế biệt lập của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam, đặt nền móng vững chắc cho đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đó là dựa vào thực lực của dân tộc mình để tranh thủ hợp tác quốc tế và kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Kết hợp sự nghiệp của nhân dân Việt Nam với sự nghiệp của nhân dân thế giới, tranh thủ mở rộng đoàn kết và hợp tác quốc tế, sức mạnh của Việt Nam sẽ tăng gấp bội. Hồ Chí Minh cho rằng cùng với sức mạnh nội tại và quyết tâm phi thường của nhân dân ta với sự ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta sẽ có sức mạnh tổng hợp mạnh và nhất định cách mạng sẽ thắng.

Hồ Chí Minh đặt vấn đề sau khi giành chính quyền phải tranh thủ hợp tác kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài kể cả của Pháp để xây dựng và phát triển đất nước. Cuối năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho người đứng đầu các nước Anh, Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ và Liên hợp quốc nêu rõ: Việt Nam thực hiện “chính sách mở cửa và hợp tác” và mời các nhà đầu tư công nghệ nước ngoài vào kinh doanh tại Việt Nam. Ngày 22-6-1947, trả lời nhà báo nước ngoài, Người bày tỏ hoan nghênh tư bản Pháp và tư bản các nước cộng tác thật thà với Việt Nam.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Việt Nam đã kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại thành công trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đặc

biệt là cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đó chính là một trong các nhân tố làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

- 1, 2, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 508, 511, 513
- 4, 5, 8, 17. *Sđđ*, T. 12, tr. 30, 563, 490, 732
6. Học viện Quan hệ quốc tế: *Bác Hồ nói về ngoại giao*, H, 1994, tr. 13
7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 390
- 10, 9, 27, 37. *Sđđ*, T. 7, tr. 41, 445, 38
- 10, 12, 33. *Sđđ*, T. 4, tr. 3, 280, 29-30
- 11, 20, 23. *Sđđ*, T. 3, tr. 630, 596, 480
13. *Báo Cứu quốc*, số 57, ngày 3-10-1945
- 14, 16, 25. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 152, 162, 256
- 15, 26, 38. *Sđđ*, T. 15, tr. 513, 623, 132
- 18, 19, 22. *Sđđ*, T. 2, tr. 138, 320, 329
21. Bộ Ngoại giao-Ban Nghiên cứu Lịch sử ngoại giao: *Bác Hồ và hoạt động ngoại giao-Một vài kỷ niệm về Bác*, Nxb CTQG, 2008, tr. 61
24. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 453
- 28, 32. *Sđđ*, T. 8, tr. 555, 475
29. Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh-Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, 2016, T. 3, tr. 157
- 30, 35. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 14, tr. 82, 450
31. Xem Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp-Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 389
- 34, 36. Hoàng Tùng: “Những kỷ niệm về Bác Hồ”, tài liệu Ban Nghiên cứu Lịch sử Ngoại giao, tr. 12, 13.